

Bản án số: 30/2025/HS-PT

Ngày: 21 - 5 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Sơn

Các Thẩm phán: Bà Từ Thị Hải Dương và bà Hoàng Thị Thanh Nhân

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Hoàng Thị Nga - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 32/2025/TLPT-HS ngày 01 tháng 4 năm 2025, đối với bị cáo Trần Thị T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 08/2025/HS-ST ngày 24 tháng 02 năm 2025 của Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình.

Bị cáo có kháng cáo: Trần Thị T; tên gọi khác: Không; sinh ngày 20 tháng 10 năm 1992 tại huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Nơi cư trú: Thôn V, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; **Là Đảng viên Đ đã xóa tên;** con ông Trần Việt H, sinh năm 1957 và bà Phạm Thị T1, sinh năm 1962; có chồng Đinh Viết B và 02 con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo không bị bắt tạm giam giữ ngày nào, hiện tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

Trong vụ án còn có những người tham gia tố tụng khác, tuy nhiên không có kháng cáo, bản án không bị kháng nghị, nên Tòa án không triệu tập đến phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Công ty TNHH T4, được Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Q cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty TNHH hai thành viên trở lên, đăng ký lần đầu ngày 17/04/2019, được cấp phép dạy kỹ năng cho trẻ từ 4 đến 12 tuổi thông qua chương trình Toán trí tuệ Superbrain. Trung tâm Toán trí tuệ Superbrain thị xã B, có địa chỉ tại B H, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình là địa điểm kinh doanh của Công ty TNHH T4, được Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở kế hoạch đầu tư tỉnh Q cấp Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh, đăng

ký lần đầu ngày 31/08/2022. Do không có việc làm ổn định và biết Trung tâm Toán trí tuệ Superbrain thị xã B đang tuyển giáo viên giảng dạy môn Toán cho trẻ từ 4 đến 7 tuổi nên Trần Thị T đã nộp hồ sơ xin việc và được Công ty tuyển dụng (giữa hai bên có ký hợp đồng hằng năm). Quá trình làm việc tại trung tâm, T có nhiệm vụ giảng dạy, chủ nhiệm lớp học, tuyển sinh, tái đăng ký chương trình học, định hướng đăng ký học, kê khai các bảng học phí, thu tiền học phí của phụ huynh đóng học cho các cháu đến học và nộp về cho trung tâm theo quy định. Trong khoảng thời gian từ tháng 08/2023 đến tháng 03/2024, theo nhiệm vụ được giao, T đã liên hệ với phụ huynh trao đổi tình hình học tập của học viên, nhận tiền của một số phụ huynh có nguyện vọng đăng ký học cho các cháu. Tuy nhiên, sau khi nhận được tiền T không đăng ký học theo đúng nguyện vọng của phụ huynh mà đăng ký khóa học ngắn hơn hoặc không đăng ký học để nhiều lần chiếm đoạt tiền của Trung tâm T2 trí tuệ Superbrain thị xã B, cụ thể:

Trường hợp thứ nhất: Từ tháng 12/2023 đến tháng 02/2024, T đã nhận của chị Trương Thị T3 với tổng số tiền 11.200.000 đồng, bằng hình thức chuyển khoản 03 lần để đăng ký 02 khóa học môn Toán (mỗi khóa kéo dài 06 tháng, bắt đầu từ tháng 01/2024 đến tháng 12/2024) cho cháu Trương Nguyễn Khánh A (con chị T3) tại Trung tâm Toán trí tuệ Superbrain thị xã B. Sau khi nhận được số tiền trên, T chỉ tiến hành đăng ký 01 (một) khóa học trong vòng 3 tháng cho cháu Khánh A với số tiền học phí là 4.100.000 đồng, số tiền còn lại 7.100.000 đồng T không tiến hành nộp về cho Công ty theo đúng quy định mà đã tự ý chiếm đoạt số tiền trên để sử dụng vào mục đích cá nhân.

Trường hợp thứ hai: Trong khoảng thời gian từ tháng 01/2024 đến tháng 02/2024, chị Trương Thị Kiều O (mẹ của cháu Trần Nam A1 đang theo học lớp Toán tại Trung tâm T thị xã B) có liên hệ gọi điện qua ứng dụng Messenger của mạng xã hội Facebook với T để trao đổi về tình hình học tập của cháu. T có trao đổi với chị O hiện khóa học của cháu đến tháng 3/2024 là hết, nếu chị O đăng ký học cho cháu trước khi hết khóa học thì học phí sẽ được giảm từ 6.000.000 đồng xuống 4.200.000 đồng đối với khóa học 6 tháng tiếp theo. Bản thân chị O muốn đăng ký học tiếp cho cháu nhưng do không đủ tiền để đóng một lần nên chị O xin số tài khoản của T nộp trước một ít tiền để giữ chế độ ưu đãi, rồi sẽ tiếp tục nộp đủ tiền cả khóa học 6 tháng. Chị O đã chuyển vào số tài khoản của T 02 lần với tổng số tiền là 2.000.000 đồng. Sau khi nhận được tiền từ chị O, T không tiến hành đăng ký học và nộp tiền học phí về cho Trung tâm theo quy định mà T đã tự ý chiếm đoạt số tiền trên để sử dụng vào mục đích cá nhân.

Trường hợp thứ ba: Vào khoảng tháng 02/2024 T có liên hệ với chị Cao Thị H1 (mẹ của cháu Nguyễn Cát Nhã P) để trao đổi về việc đăng ký khóa học lớp Toán trí tuệ tiếp theo của Trung tâm thì sẽ nhận được một số chế độ ưu đãi nên chị H1 đã đồng ý và muốn đăng ký khóa học 6 tháng tiếp theo cho cháu Nhã P. T nói với chị H1 nếu cháu Nhã P đăng ký khóa học 06 tháng thì học phí hết khoảng 4.800.000 đồng, chị H1 đồng ý và xin số tài khoản của T để đóng học phí. Chị H1 đã chuyển vào số tài khoản của T số tiền 4.800.000 đồng. Sau khi nhận được tiền T không đăng ký học và đóng tiền học phí cho cháu Nhã P mà giữ lại số tiền trên để sử dụng vào mục đích cá nhân.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị cáo Trần Thị T đã nộp lại 13.900.000 đồng là số tiền mà bị cáo đã chiếm đoạt trả lại cho Trung tâm Toán trí tuệ Superbrain thị xã B.

Liên quan trong vụ án này có 03 trường hợp phụ huynh chuyển tiền cho bị cáo Trần Thị T để đăng ký khoá học cho các cháu là chị Nguyễn Thị Diễm M, sinh năm 1993, trú tại: khu phố F, phường B, thị xã B (số tiền 1.800.000 đồng), chị Phan Thị B1, sinh năm 1991, trú tại: thôn T, xã Q, thị xã B (số tiền 4.500.000 đồng) và chị Nguyễn Thị Thanh H2, sinh năm 1988, nơi thường trú: khu phố A, phường B, thị xã B, nơi ở hiện tại: Hẻm F N, Tổ A, phường L, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi (số tiền 6.000.000 đồng). Sau khi nhận tiền, bị cáo T đã đăng ký khoá học cho các cháu, số tiền thừa bị cáo đã liên hệ để trả lại và được phụ huynh xác nhận nhờ cô giữ giùm, sẽ đến lấy sau nên không có căn cứ để xử lý đối với T.

Cáo trạng số 05/CT-VKSBD ngày 21/01/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình đã truy tố bị cáo Trần Thị T về tội "Tham ô tài sản" theo điểm c khoản 2 Điều 353 Bộ luật Hình sự.

*Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 08/2025/HS-ST ngày 24 tháng 02 năm 2025 của Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình, đã quyết định:
Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 353, các điểm b, n, s, t khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 38 Bộ luật Hình sự;*

Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, khoản 1 và khoản 4 Điều 331, khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

- 1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Thị T phạm tội "Tham ô tài sản".*
- 2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần Thị T 36 (ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.*

Bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 28 tháng 02 năm 2025, bị cáo Trần Thị T kháng cáo xin được hưởng án treo và xin giảm nhẹ hình phạt. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo T giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 355, 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm về hình phạt giảm 12 tháng tù cho bị cáo.

Bị cáo T đã nhận thức được hành vi vi phạm pháp luật của mình và mong muốn xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo Trần Thị T nộp trong thời hạn luật định, nên chấp nhận để xét xử phúc thẩm.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa, bị cáo Trần Thị T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định:

Trong khoảng thời gian từ tháng 12 năm 2023 đến tháng 03 năm 2024, tại Trung tâm Toán trí tuệ Superbrain thị xã B, Trần Thị T đã lợi dụng quyền hạn, nhiệm vụ, công việc được giao là tuyển sinh, tái đăng ký chương trình học, định hướng đăng ký học, kê khai các bảng học phí, thu tiền học phí của phụ huynh đóng học cho các cháu đến học và nộp về cho trung tâm, nhưng không đăng ký học theo đúng nguyện vọng của phụ huynh mà đăng ký khóa học ngắn hơn hoặc không đăng ký học để nhiều lần chiếm đoạt tổng số tiền 13.900.000 đồng của Trung tâm. Hành vi của bị cáo Trần Thị T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tham ô tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 353 Bộ luật Hình sự với tình tiết phạm tội hai lần trở lên là tình tiết định khung hình phạt. Bản án hình sự sơ thẩm số 08/2025/HS-ST ngày 24 tháng 02 năm 2025 của Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn đã xét xử bị cáo Trần Thị T về tội "Tham ô tài sản" là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Xét kháng cáo xin được hưởng án treo, giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy: Bị cáo T không có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra bị cáo đã nộp lại đủ số tiền 13.900.000 đồng đã chiếm đoạt để khắc phục hậu quả, quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải về hành vi của mình, tại thời điểm phạm tội bị cáo đang có thai. Mặt khác, Công an thị xã B đã xác nhận việc bị cáo T đã tích cực hợp tác với Công an thị xã B về việc cung cấp thông tin liên quan đến hoạt động mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy của đối tượng Hoàng Ngọc P1. Đại diện bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo, bị cáo có công trong việc phòng chống Covid 19 được chính quyền xác nhận. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ là trong đợt lũ lịch sử năm 2020 bị cáo đã tích cực tham gia công tác thiện nguyện được UBND xã L, huyện Q xác nhận, bị cáo tham gia hiến máu tình nguyện, là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, n, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên cần áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự để quyết định cho bị cáo mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt. Căn cứ bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn để giảm một phần hình phạt đối với bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về án phí: Do kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Thị T, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 08/2025/HS-ST ngày 24 tháng 02 năm 2025 của Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình về hình phạt.

2. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 353, các điểm b, n, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Trần Thị T 24 (hai mươi bốn) tháng tù về tội "Tham ô tài sản". Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

3. Về án phí: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 21 tháng 5 năm 2025).

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- **Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;**
- TAND thị xã Ba Đồn;
- VKSND thị xã Ba Đồn;
- Phòng HSNVCS CAQB (PV06);
- **Vụ GDKT I – TANDTC;**
- Chi cục THADS thị xã Ba Đồn;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, Tòa HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

đã ký

Nguyễn Thái Sơn